CÔNG TY TNHH XNK TM DV TIA CHỚP

Trụ Sở: 282/24 Nguyễn Tri Phương, P.4, Q.10, HCM
Tel: (08) 62756 752 - Fax: (08) 6264 6564
H/P: 0938 371 822 - 0938 379 822
Email: hainguyen128@gmail.com
www.motordienteco.com - www.motorteco.net - www.tatung.vn

BẢNG GIÁ BƠM NƯỚC POCO 1PHA (220V, 50HZ)
(22/3/2017)

STT	MODEL	CÔNG SUẤT (HP)	QUY CÁCH	HÚT SÂU	ĐẨY CAO	LƯU LƯỢNG	IN/OUT (mm)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)		HÌNH SP
				(m) max	(m) max	(m^3/h) max		LOẠI 1	LOẠI 2	
BƠM ÁP LỰC										
1	**NIP-1J**	1	hút đường ống, hồ chứa	8	32	4	34/34	**2,200,000**		
2	**N2H-2**	2	hút giếng sâu, hồ chứa	18	40	8	49/42-34	**3,280,000**		
3	**N2D-2**	2	hút giếng sâu, hồ chứa	25	46	10	42-34	**3,280,000**		
4	**NIP-2TH**	2	hút ao hồ, lưu lượng lớn, tự hút,	8	20	24	60/60	**3,300,000**		
5	**N3P-2TH**	2 (380V)	hút ao hồ, lưu lượng lớn, tự hút,	8	20	24		**3,700,000**		
6	**NIP-1/2D**	1/2	hút hồ chứa, giếng cạn	8	16	4.5	34/27	**1,500,000**	**1,300,000**	
7	**NIP-1D**	1	hút hồ chứa, giếng cạn	8	22	11	42/34	**1,850,000**	**1,650,000**	
8	**NIP-1.5D**	1.5	hút hồ chứa, giếng cạn	8	26	13	42/34	**2,300,000**	**2,100,000**	
9	**NIP-2D**	2	hút hồ chứa, giếng cạn	8	28	21	49/42	**2,540,000**		

STT	MODEL	CÔNG SUẤT (HP)	QUY CÁCH	HÚT SÂU	ĐẨY CAO	LƯU LƯỢNG	IN/OUT (mm)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)		HÌNH SP
				(m) max	(m) max	(m^3/h) max		LOẠI 1	LOẠI 2	
10	**NIP-1S**	1	hút hồ chứa, giếng cạn	8	22	8	42/34	**2,040,000**	**1,860,000**	
11	**NIP-1.5S**	1.5	hút hồ chứa, giếng cạn	8	24	10	42/34	**2,210,000**	**2,000,000**	
12	**NIP-2S**	2	hút hồ chứa, giếng cạn	8	28	14	49/42	**2,600,000**	**2,330,000**	
13	**NIP-1.5**	1.5	hút hồ chứa, giếng cạn	8	24	10	42/34	**2,080,000**		
14	**NIP-1Q**	1	hút hồ chứa, giếng cạn, có quai xách	8	22	8	42/34		**1,950,000**	
15	**NIP-1.5Q**	1.5	hút hồ chứa, giếng cạn, có quai xách	8	24	10	42/34		**2,210,000**	
16	**NIP-2Q**	2	hút hồ chứa, giếng cạn, có quai xách	8	28	14	49/42		**2,450,000**	
17	**NIP-3B**	3	hút hồ đẩy áp lực cao	8	28	27	60/49	**4,250,000**		
18	**NIP-3B3**	3	hút hồ đẩy áp lực cao	8	30	25	60/42	**4,750,000**		
BƠM LƯU LƯỢNG										
19	**NIP-1/2L**	1/2	hút ao hồ, lưu lượng lớn	8	14	5	34/34	**1,630,000**	**1,500,000**	
20	**NIP-1L**	1	hút ao hồ, lưu lượng lớn	8	16	14	49/49	**2,070,000**	**1,950,000**	
21	**NIP-1LRM**	1	hút ao hồ, lưu lượng lớn	8	18	21	60/60		**2,040,000**	
22	**NIP-1.5L**	1.5	hút ao hồ, lưu lượng lớn	8	18	21	60/60	**2,210,000**	**2,080,000**	
23	**NIP-2L**	2	hút ao hồ, lưu lượng lớn	8	20	30	60/60	**2,710,000**		
24	**NIP-2LB**	2	hút ao hồ, lưu lượng lớn, có mặt bích	8	20	30	60/60	**3,030,000**		
25	**NIP-3LB**	3	hút ao hồ, lưu lượng lớn, có mặt bích	8	28	60	76/60	**4,250,000**		

STT	MODEL	CÔNG SUẤT (HP)	QUY CÁCH	HÚT SÂU	ĐẨY CAO	LƯU LƯỢNG	IN/OUT (mm)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)		HÌNH SP
				(m) max	(m) max	(m^3/h) max		LOẠI 1	LOẠI 2	
CÁC LOẠI KHÁC										
26	**NIP-1D MỸ**	1	hút hồ chứa, giếng cạn	8	22	11	42/34	**2,150,000**		động cơ Mỹ
27	**NIP-1.5D MỸ**	1.5	hút hồ chứa, giếng cạn động cơ Mỹ	8	26	13	42/34	**2,400,000**		động cơ Mỹ

Ghi chú:

1. Giá trên chưa bao gồm VAT 10%, và chi phí vận chuyển tỉnh
2. Bảng giá này có hiệu lực kể từ ngày phát hành và cho đến khi có bảng giá mới.
3. Bơm loại 1 bảo hành 12 tháng, loại 2 bảo hành 6 tháng, có linh kiện phụ tùng thay thế.
4. Giao hàng miễn phí trong nội thành TPHCM

3. Lưu ý thông số max: khi Qmax tương đương H=0m, khi Hmax tương đương Q=0 m^3/h.
Khi sử dụng gần sát thông số max hoặc hút càng sâu thì lưu lượng nước ra sẽ yếu dần về 0 m^3/h